



TRƯỜNG THIẾU SINH QUÂN

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Lối xưa nên cũ

• *nguyễn đình ngọc*

Một buổi tháng bảy, vì cần chút tài liệu, bắt chợt tìm ra web site Australian War Memorial. Cái Quân khổ phim ảnh đó, riêng về chiến tranh Việt Nam, đã có hơn tám mươi ngàn tấm hình, và cả chục ngàn đoạn phim. Vậy mà ở trong đám phim và hình ảnh hỗn độn, rải rác còn sót lại vài ba đoạn phim, năm bảy tấm hình có liên quan đến trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu QLVNCH. Những tấm hình trắng đen tuyệt đẹp chụp bởi những phóng viên chuyên nghiệp vào những năm 1966, 1967... Những đoạn phim ngắn về sự trợ giúp cho trường Thiếu Sinh Quân của đơn vị công binh Hoàng Gia Úc đóng tại Vũng Tàu. Hình ảnh của những người đàn anh quen biết sau này, tôi chưa khi nào biết lúc trẻ nhỏ anh ra sao, nay bỗng “thấy” anh thời niên thiếu. Những hình ảnh về khuôn viên nhà trường; những con đường, mà bạn bè và tôi thườ đó ngày hai buổi đi về dưới những hàng cây, bây giờ thấy lại, con đường đó sao lại có thể thơ mộng đến thế?

Ngôn từ không thể diễn đạt hết những tình cảm phức tạp nội tại, những nỗi xúc động đang xô lấn, tâm trí tôi lang thang về không gian xưa, thời gian cũ... Những tòa lầu nơi chúng tôi sinh hoạt, những đoạn đường chúng tôi đi về. Chợt nhớ đến biết bao nhiêu vị đã góp sức điều hành cái khuôn viên rộng lớn chứa trên dưới 1400 Thiếu Sinh Quân trong bao chục năm dài. Và tưởng nghĩ đến bạn hữu quanh quần với nhau suốt những năm trung học... Nhớ điều sâu, nghĩ nỗi cạn của một thời, một quãng đời niên thiếu đang mờ nhạt dần theo tháng ngày. Một tấm hình có thể gợi lên muôn vạn nỗi niềm.

Những đoạn phim đôi ba phút đó đưa tôi đi khắp phạm vi trường, những dãy lầu ba tầng cao, dành riêng cho chúng tôi làm phòng ngủ và lớp học, những tòa hai tầng, độ chừng mười mét mỗi chiều. Một tòa là văn phòng của Chi Huy Trường, Phó, một là ban quân số, nơi giữ giấy tờ của chúng tôi, và một tòa nữa là ban Quân Huấn (?) bên khu Văn Hóa. Những dãy nhà ăn, hội trường, phòng quân nhạc, niệm Phật Đường và ngôi Giáo Đường nho nhỏ... Tất cả các cơ sở vây bọc lấy sân khu Văn Hóa, Vũ Đình Trường và sân banh nhỏ, ngăn nắp trong khuôn viên vài ngàn thước vuông. Những con đường, những hàng Me Tây xanh mướt, những hàng Dương dọc hai bên cột cờ, những hàng Bả Đậu bên khu Văn Hóa, những hàng Dừa rải rác khắp nơi quanh trường, những bụi hoa Giấy trước nhà ăn, bên cạnh phòng khánh tiết... Những đoạn đường trải đá nhựa thô xinh đẹp như con đường chạy dọc phòng tiếp tân, ban quân số, ngang qua phòng Chi Huy Trường xuống đến cầu lạc bộ “cô Tuyền”. Đoạn đường có hai hàng cây Còng (chúng tôi học hỏi nhau gọi chúng là cây Còng, sau này tra hỏi thêm có nơi lại gọi chúng là Me Tây. Mới đây, có anh lại mách bảo: chúng chính là hai hàng Giá Ty) hai bên đi thẳng vào cầu thang Tiểu Đoàn Quang Trung (TĐ 4). Đoạn đường giữa Hội Trường và sân banh nhỏ của Tiểu Đoàn Ngô Quyền (TĐ 3), những đoạn đường bên khu Văn Hóa, tất cả đều đẹp tuyệt vời. Sân tập hợp của tiểu đoàn Ngô Quyền có đôi cây Bàng, có hàng dừa phía sau, là sân Tiểu đoàn có bóng mát và đẹp nhất. Sân tập hợp của Tiểu Đoàn Lê Lợi (TĐ 2) chỉ có mỗi cây Phượng Vỹ khẳng khiu, với cái bồn xây vuông quanh gốc, còn lại sân tập hợp của Tiểu Đoàn Hùng Vương (TĐ 1) và Quang Trung thì trống trải, quang đãng.

Khuôn viên trường và trường ốc vẫn luôn được sửa sang tu bổ trong suốt quãng thời gian chúng tôi học tập và huấn luyện. Các đàn anh vẫn còn nhắc lại nền sàn trước đó là gạch tàu màu nâu đất, đến niên khóa 1964/65 (?) tất cả Thiếu Sinh Quân đang theo học bị di chuyển qua bên trường Truyền Tin, tạm trú nguyên một năm học (vì những quyết định như thế nào đó của các vị cao cấp), đến khi được trở về trường thì nền đã được lót lại bằng gạch hoa trắng đỏ... Ha, các đàn anh bị qua bên trường Truyền Tin ở nhà tạm, ăn dưới đất cả năm trời, đến khi được trở về trường mới biết đá vàng. Đơn vị công binh Hoàng Gia Úc cũng đã đóng góp tu sửa trường rất nhiều; thư viện, phòng thí nghiệm, nhà kho, phòng vệ sinh, những đường dẫn

nước, họ còn tặng những cái băng ghế dài ngồi ăn trong nhà bàn, mà cho đến bây giờ tôi còn mừng tượng được.

Ngôi trường Thiếu Sinh Quân tại Vũng Tàu, vào năm 1956 cũng là nơi tụ tập thành một trường duy nhất của tất cả những trường Thiếu Sinh Quân khác ở các tỉnh nhỏ. Từ năm tháng đó, trường đã nuôi nấng và dạy dỗ nhiều ngàn thiếu niên. Khoan hãy nói đến những thành tựu đào tạo của trường, chuyện này dành cho những sử gia, tôi chỉ muốn nhắc về những điều nhỏ bé, tựa như những lát ngói viên gạch đã che mưa chắn nắng cho chúng tôi. Có những khi sau năm 1975, phải ở mái nhà tranh trong rẫy ruộng đèo heo hút gió, gặp hôm trời mưa to giông tố, nhìn căn lều rung chuyển, mái tranh tốc lên mưa gió tạt vào, cả cái mái như muốn bay đi, lòng sợ hãi... Khi đó tôi bỗng nhớ đến trường cũ; ngày còn dưới mái trường, nào có biết sợ hãi gió mưa là gì. Sâu xa hơn nữa, chúng tôi những đứa trẻ của một nước chiến tranh, nghèo và lạc hậu, việc ăn học cho những đứa con là gánh nặng lớn hơn hết của bậc cha mẹ. Anh bạn tôi Phan Hợp Hùng thường nói:

-Học được dăm chữ, cũng từ ở trường chớ đâu.

Hôm đầu năm vừa qua, có cơ hội gặp gỡ anh Nguyễn Đình Nhơn, phục anh ở điểm không bao giờ ngại ngùng khi nói về hoàn cảnh nghèo khó của chính mình:

-Anh chẳng là gì cả, nếu như không được học trong trường.

Như thế đó, còn biết bao nhiêu trường hợp tương tự? Trường đã cho chúng tôi cơ hội học hỏi, mà gia đình riêng đã không cung ứng nổi vì còn phải dành cho những người em kế. Đầu đó có một bài viết của một cựu nữ học sinh trường Couvent Des Oiseaux thuộc dòng tu Notre Dame Du Lang Bian trên Đà Lạt, vị cựu nữ học sinh này đã ngạc nhiên khi biết chúng tôi, những Thiếu Sinh Quân cũng gọi trường mình là “Trường-Mẹ”! Vâng, Trường-Mẹ của các vị nữ tu ấy ý chỉ vào Mẹ Bề Trên cao cả, còn Trường-Mẹ của chúng tôi gần gũi hơn, thực tiễn hơn; là Trường-Mẹ đã nuôi nấng dạy dỗ chúng tôi đến tuổi thành nhân. Chúng tôi may mắn, và chúng tôi còn may hơn nữa là có những vị thầy khả kính, những vị thầy mẫu mực, tưởng như chỉ có trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Các thầy, mỗi người một cách khác nhau giúp đỡ chúng tôi trước đó cũng như mãi sau này. Thầy Nguyễn Văn Viết đã dạy các đàn anh từ trường Thiếu Sinh Quân

Mỹ Tho, sau đó là trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu, mấy mươi năm đó thầy Viết đã khai tâm mở trí cho biết bao thế hệ Thiếu Sinh Quân. Bà cụ y tá Nguyệt cũng thế, bà thương yêu chăm sóc chúng tôi nào khác chi cháu con của chính cụ. Thầy Hồ Công Tâm, thầy Nguyễn Bá Chi, thầy Nguyễn Điền Đạm, thầy Thám và còn biết bao nhiêu thầy khác nữa trong những năm tháng qua vẫn thường xuyên bỏ chút thì giờ tham dự các buổi họp mặt gặp gỡ của Thiếu Sinh Quân trong cũng như ngoài nước. Và thầy Lâm Quang Đạt, ngày trong trường thầy luôn giúp những học sinh hiếu học. Sau này khi trường đã không còn, chúng tôi đã tút tán và đã lớn, nhưng thầy vẫn giúp đỡ những đứa con hiếu học của học trò thầy ngày trước. Khi thầy Đạt mất vẫn còn để lại một số tiền, thỉnh thoảng gởi về cho các Cựu Thiếu Sinh Quân bệnh tật. Không phải chỉ vì những sự giúp đỡ vật chất đó mà chúng tôi quý thầy, chúng tôi tưởng nhớ đến thầy vì tình của thầy đối với chúng tôi to tát quá.

Vẫn còn nhớ mãi những chị, những vị làm việc trong nhà bếp, nấu ăn cho hơn ngàn cái miệng, ngày ngày phải đối diện với những đồng nui nhò rau quả thịt cá. Tôi vẫn nghĩ đến cái ngọn lửa thật lớn có thể làm chín những cái chảo thức ăn khổng lồ, cái nóng cháy rất bỏng tỏa ra từ đó, và sự chịu đựng bền bỉ vô tận của các vị lo ngày hai bữa cho chúng tôi. Tôi vẫn nhớ đến ông Năm, quanh năm cái quần cụt, nắng lắm ông cụ mới đội thêm cái mũ, cũng từ bao nhiêu năm lo cái việc lau dọn các dãy nhà vệ sinh trong trường. Còn biết bao nhiêu là vị nữa đổ những giọt mồ hôi, hao tâm tổn não để chu toàn mọi sinh hoạt hàng ngày, trong nhiều năm dài cho chúng tôi.

Tưởng nghĩ... Từ những ngày thiết là xa cũ, khi nhà trường thành lập chưa lâu, đào tạo chưa nhiều. Các đàn anh về đơn vị hẳn là rất lẻ loi, thiếu đi tình của những bạn hữu xuất thân cùng trường. Bỗng một ngày trời đẹp, thấy có tay đàn em cùng trường về đơn vị, thiết là đã quá! nhiều chuyện để nói, chút rú nó đi uống rượu, hà, lính tráng thời chiến mà! Ủ, ừ, nó tay mơ mới ra trường, mình phải chỉ vẽ cho nó, giúp đỡ, bảo bọc nó chút đỉnh cho đến khi nó cứng cáp. Cứ như thế, đàn anh dưới vùng IV xình lầy che chở đàn em mới về đơn vị, ít nhiều cũng giống đàn anh nâng đỡ đàn em vừa chân ướt chân ráo ra trường ngoài vùng I gió cát. Phong cách bao dung hào sảng, tính bảo bọc nâng đỡ của các đàn anh đã chinh phục được lòng kính trọng nơi các đàn em trẻ tuổi bướng bỉnh. Thiếu Sinh Quân ra trường về phục

vụ tại các Quân Bình Chủng trước thừa thớt, sau càng dày đông hơn, nâng đỡ đàn em mới về đơn vị như là một vay trả, một bổn phận, cứ vậy tiếp nối một cách vô thức.

Rồi cũng khởi đầu từ một ngày thật đẹp trời xa cũ đó, có thể là sau một trận đánh ác liệt, khung cảnh nhiều phần là một quán nhậu. Có những đàn anh đang khề khà chén đầy chén cạn; trai thời binh lửa, sợ gì chút rượu nồng. Cũng giống như bao lần gặp gỡ khác của những Cựu Thiếu Sinh Quân khi ngồi với nhau; hầu như chỉ nói về trường và bạn bè quen biết cùng thời ưỡ, có đàn anh đang cảm khái về tình nghĩa Thiếu Sinh Quân trước sau như ruột thịt, chợt nhìn thấy huy hiệu AET trên ngực người bạn, rồi xuất thần xướng thành AnhEmTa... Dĩ nhiên, ra trường rồi mới được đeo huy hiệu AET, (AET: anciens Enfant de Troupe: Cựu Thiếu Sinh Quân) mới thật sự thành AnhEmTa, và phải nhớ nuôi dưỡng truyền thống bất thành văn; tương trợ lẫn nhau như ruột thịt. Có lẽ đó cũng chính là thâm ý của người Đàn Anh đã “Nhả Ngọc Phun Châu”.

Chỉ là một suy luận võ đoán về Huyền thoại truyền thống Anh Em Ta, vì đã gọi là huyền thoại, thì có được ghi chép lại trên giấy trắng mực đen bao giờ? Tuy là suy đoán, nhưng phải đúng: Có bao dung che chở mới có thể gạt hái được sự kính trọng nơi đàn em. Bởi vì chưa từng có một ước lệ xã hội nào áp đặt được một cá nhân phải kính trọng một cá nhân khác. Chẳng một lý thuyết gia nào có thể nêu, dựng lên được Truyền thống AnhEmTa, truyền thống “Kính trên Nhường dưới”, bởi vì nó đã được hình thành tiếp nối trong một hoàn cảnh đặc thù, và quan trọng nhất là phải xuất phát từ tinh thần tương thân tương ái sâu thẳm trong tâm hồn.

Có nhiều người không hiểu, cho rằng “Tình tương trợ, nghĩa anh em” đó, chỉ là chút văn chương phù phiếm viết ra để tươi đẹp hóa cuộc đời, huyền thoại vẫn luôn là huyền thoại...

Bởi vì họ chưa bao giờ phải xúc động rung rung khi biết đàn anh Hoàng Mộng Hưng khi mất đã để lại một số tiền tặng các anh em ngặt nghèo khác ở quê nhà, thay vì lo tang lễ, hay để lại cho gia đình anh.

Bởi vì họ cũng chưa từng đọc qua cái điện thư có lời nhắn gửi của con gái Thiếu Sinh Quân Lê Do:

-Cảm ơn các bác, các chú đã giúp đỡ. Ba con trước lúc ra đi, chỉ

thều thào lắm lắm AET... AET... Chúng con chẳng hiểu gì!

Bởi vì họ chưa cảm được tâm tình của đàn anh Chính M. khi anh bày tỏ:

-Ôn nghĩa của anh em xin trả kiếp sau... Chớ kiếp này thua rồi.

Và họ cũng chưa từng biết đến những người như đàn anh Nguyễn T Dũng và chị, đã tốn công tìm kiếm hay mang chút quà đến những anh em đau khổ. Những trường hợp quần cùng ấy lại luôn tại những nơi heo hút, xe hai bánh còn phải dắt đi, mà anh cũng chẳng có lấy đôi cánh của bồ câu. Ừ, thay vì cũng là leo đồi vượt suối, với cái chết rình rập chung quanh khi xưa, nay vừa dắt xe vượt những quãng đường lầy lội, lại vừa huýt sáo tá lả... ăn thua gì. Kể một đôi điều khái quát vậy thôi chớ, sự giúp đỡ chính yếu vẫn là các anh em ở Việt Nam, tại địa phương, và nhất những anh em chung quanh. Sự nâng đỡ thể hiện dưới mọi hình thức lúc nào cũng sẵn có, nhưng vì không thể lập danh sách, không thông báo nên không thấy đó thôi. Và những con Bồ Câu trên bốn vùng vẫn thường xuyên lặn lội đó đây, mang một chút niềm an ủi đến những hoàn cảnh ngặt nghèo. Nào đáng gì đâu, có bao nhiêu mà nợ nần kiếp này kiếp nọ, chẳng qua chỉ là một chút tình chia sẻ với anh em. Những cô-cậu-bé-hôm-nay chưa hiểu được lời cha lắm lắm trước phút ra đi, hay chưa rõ vì sao mình được "khuyến học", nhưng đến sau này khi tâm hồn cô-cậu ấy trưởng thành, những hạt phấn mầm gieo rắc từ thời thuở cha chú bỗng trở hoa, bỗng tỏa hương... Phải, biết đâu.

Tình tự AnhEmTa tuy rằng thể hiện khắp nơi, mọi hoàn cảnh, nhưng rứt rứt nhất vẫn là lúc khó khăn, nơi nguy hiểm. Người tù cộng sản Cựu Thiếu Sinh Quân Đặng Văn Ngân trên một chiếc xe, trong một đoàn dài Molotova chất đầy những sĩ quan của QLVNCH vừa bị chúng lừa: "Mang theo mười ngày ăn, học tập ít bữa rồi các anh về với gia đình." lòng dạ đang lo lắng, lo cho gia đình phía sau và lo cho chính mình. Khi những chuyến xe dừng lại nơi sân của Sư Đoàn 25 tại Trảng Lớn, vừa nhảy xuống xe, vẫn còn ngột ngạt trong đám bụi mù, Đặng Văn Ngân bỗng nghe có ai la lớn:

-Xin lỗi, có AET nào ở đây không?

Một câu nói với ba chữ như mật mã đó, "dân ngoài" chẳng thể nào hiểu nổi, nhưng người tù Cựu Thiếu Sinh Quân Đặng V Ngân trong lúc hoang mang, tưởng như thấy Thiên Thần Bảo Mạng mỉm

cười trấn an với riêng mình. Lòng chợt cảm thấy ấm áp và rộn rã, đi vội về hướng phát xuất tiếng nói. Tù nhân AET Đặng Văn Ngân bắt tay với hai người đàn anh; anh Nguyễn Đ Nhon và anh Lâm N Chiếu. Trong chốn lao tù cộng sản vô nhân tính ấy, những cựu TSQ chợt tin tưởng hy vọng hơn vì ít nhất vẫn còn có anh em mình chung quanh.

Nhớ nhất vẫn là bạn hữu, những người bạn quanh quẩn với nhau suốt một thời niên thiếu. Vì tôi là một “khúc củi” chẳng có một đặc biệt nhỏ nào, cho nên tôi phục và cũng thâm ganh với bằng hữu của tôi, phải chi mình có được một góc thiên kiều của bạn, có ai quên được những mơ ước của chính mình bao giờ?

Một buổi sáng Thứ Hai, chúng tôi được đốc thúc rời khỏi giường ngủ đúng giờ, hoàn tất việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh tập thể thật nhanh, và rời giày mũ tề chỉnh, chuẩn bị cho lễ Thượng Kỳ. Chúng tôi tập họp tại Vũ Đình Trường, ngay ngắn nghiêm chỉnh theo từng tiểu đoàn, sau thủ tục báo cáo rồi đến tiếng hiệu lệnh đồng dục của TSQ Liên Đoàn Trường, tiếng kèn trống của ban Quân Nhạc trỗi lên và lễ Thượng Kỳ bắt đầu. Theo thông lệ, là phần huấn từ của Đ/u Liên Đoàn Trường, qua phần khuyên bảo chung đến liên đoàn Thiếu Sinh Quân, nhắc nhở riêng liên lớp thi, ông nói:

-Thứ Bảy vừa qua...

Ông đặng hắng một tiếng:

-Hừm, cùng một tối thứ Bảy vừa qua, cả hai Câu Lạc Bộ cùng phát giác ra những tờ giấy bạc giả. Cán bộ các Tiểu Đoàn phải để ý và báo cáo ngay lên cho tôi. Đây là một sự việc rất nghiêm trọng...

Chúng tôi trong hàng im thin thít, ngay cả mắt cũng chẳng dám láo liên như thường ngày. Lễ Thượng Kỳ chấm dứt, trên đường về sân Tiểu Đoàn, Bồ Quán đi kèm bên trung đội tôi, ông cười cười, cái nụ cười chết người được đó:

-Bùi N Thuận, có làm không “máy.”

Thằng “em” Thuận Nhon đưa cái bộ mặt thâm thương nhất của nó ra:

-Có đâu Bồ!

Mọi sự tuyệt đối yên lặng sau đó, kẻ biết cùng người không,

chẳng hó hé bàn thảo gì. Làm gì mà có “Những tờ giấy bạc giả” chỉ có 2 tờ mà thôi. Câu chuyện giấy bạc giả đó bắt đầu từ một tối tự học. Vừa nhập trường sau kỳ hè đôi ba tuần chi đó, tiền bạc vẫn còn trong túi, bài vở chưa có bao nhiêu và tụi tôi thì vẫn tà tà buông lỏng theo đà của ba tháng hè vừa qua. Bùi N Thuận, tay bạn tài năng của tôi, nó chỉ cần nhìn bạn 30 giây, đặt bút xuống, lâu lâu lại liếc bạn một phát, năm phút sau nó vát cho bạn tấm hình của chính bạn, tuyệt đẹp không chê vào đâu được. Cả mấy tuần qua vẽ những khuôn mặt bạn bè chung quanh đã bắt chán, Bùi N Thuận ngồi bàn sau lưng, nhưng xéo đi một người về phía trái tôi, buổi tự học tối đó nó cũng vẽ, nhưng vẽ gì thì tôi không tài hiểu được. Tối hôm sau, tối thứ Bảy, cả bọn chơi chung xuống ngồi dưới một góc vắng phía trước phòng Khánh Tiết, hai tay trong nhóm được gọi đi về phía hai Câu Lạc Bộ của trường mua thuốc lá, mọi việc bình thường. Khi cả hai thằng “em” mua thuốc lá về vát xuống sân cỏ giữa nhóm đang ngồi quây quần, có tay nói:

-Xong!

Lúc đó tôi mới nghe Bùi N Thuận lên tiếng:

-Thử xem con mắt người ngoài đối với nét vẽ của tao ra sao!

Tôi ngờ nghệch hỏi:

-Gì vậy? Sao mua chi mà một lúc hai gói thuốc?

Thuận Nhọn đưa tôi mảnh giấy nhỏ:

-Coi cái này thì hiểu, mày.

Tôi để điều thuốc lên môi, che khum khum, đưa mảnh giấy gần đóm lửa và rít một hơi thuốc... Thấy một tờ 500 Đồng Nguyễn Huệ, (Chắc ai cũng còn nhớ tờ 500 Đồng hình Nguyễn Huệ tuyền một màu xanh bút bi!) lật mặt sau thì trắng tinh. Vẫn lơ mờ chưa hiểu hết, thôi kệ, nhiều việc xảy ra trong bọn mà không bao giờ tôi được biết, cho đến khi được kể lại cho nghe (Còn nhiều chuyện “Bây giờ mới Kể” nữa, nếu có cơ hội sẽ bạch hóa cùng anh em.). Như đã thú nhận ở trên; tôi chỉ là một con cừ non ngớ ngẩn. Mãi đến sáng thứ hai kế đó, tôi mới sực hiểu toàn bộ câu chuyện “giấy bạc giả.” Hóa ra tối tự học hôm đó, Bùi N Thuận “Mơ thành người Quang Trung”, đã vẽ ông Nguyễn Huệ và những hoa văn ngoài lề trên tờ 500 Đồng vào giấy học trò để tở lộ hoa tay của mình và cũng để tìm

những hứng thú kích động của tuổi trẻ, chứ thiệt ra tiền thật trong túi tôi còn nhiều. Tuổi trẻ nhỏ nghịch ngợm phá phách đủ mọi dạng thức, nhưng vẫn chỉ là những tinh ranh nông cạn nít nhỏ, chỉ về vờ thử thách “tài nghệ” của chính mình, nào đã nghĩ đến gian trá, “bạc giả” gì đâu.

Vâng, tâm hồn nổi loạn của tuổi nhỏ đó có những chuyện làm lờ không lường hết được những hậu quả. Niên học đệ tứ năm đó, chúng tôi vào khoảng 14, 15 tuổi ở tiểu đoàn Ngô Quyền, nơi sân tiểu đoàn tập hợp có đôi cây Bàng. Năm đó, túi tôi có những cán bộ trông coi tiểu đoàn như Tr/s Năng, Tr/s Khôi, Tr/s Mão... Tôi chẳng thể nào nhớ rõ cấp bậc và họ của các vị ấy, nhưng nét cá biệt của từng ông, tôi chẳng thể nào quên. Như Tr/s M, ông ‘phát minh’ ra cách trị những tay vắng mặt bất hợp pháp độc đáo vô cùng. Vẫn còn rõ nét trong tâm trí tôi. Trường hợp mà tôi biết khá rõ, là hai người bạn vắng mặt bất hợp pháp tuy không cùng một lúc, nhưng bị phạt y như nhau khi trở vào trường trình diện Tr/s M:

-“Trốn trường hả, mày đi luôn đi!”

Và ông không trả lại cái rương đựng quần áo vật dụng cá nhân, ông mặc cho những kẻ bất hạnh kia năn nỉ. Không được lệnh của ông, các Thiếu Sinh Quân trung đội trưởng bên liên đoàn và trưởng lớp bên lớp học vẫn phải báo cáo kẻ bất hạnh ấy trốn trường. Tay bạn Ngô Văn Khải, Khải ‘bỏ’, sau khi năn nỉ ông vài ngày không được, tối hôm cuối nó tìm gặp tôi:

-Nhà còn có mình bà già và mấy đứa em nhỏ, có chút chuyện riêng tao phải về... Giờ ông ấy không cho trình diện, tao chỉ còn cách đăng lính.

Từ đó cho đến bây giờ, tôi không còn nghe tin gì của Ngô V Khải nữa, dù tôi đã và vẫn đang tìm tung tích của nó. Ngô Văn Khải, người Sa Đéc.

Tương tự, ‘Không trả rương, không cho trình diện’ là trường hợp của Triệu M Đức, người Đà Lạt. Sau khi đăng Thủy Quân Lục Chiến, lúc đang huấn luyện tại căn cứ Sóng Thần, Đức có viết thư cho tôi vào năm đệ tứ thuở đó. Mãi đến năm 2005 tôi mới hay tin Triệu M Đức đã chết trong trận Cửa Việt năm 1973 (?), nếu tôi không lầm thì Triệu M Đức sinh năm 1956, năm nó mất đi cũng chỉ tròn tròn 18 tuổi. Viết những đoạn này, không nhằm trách cứ

bất cứ ai, theo tôi số phận của một con người không thể nào bị định đoạt bởi một quyết định vớ vẩn của một cá nhân khác. Những dòng chữ này hoàn toàn do bởi nhớ đến bạn hữu, cũng như nhắc đến sự ngu dại của chúng tôi trong lứa tuổi đó. Hẳn nhiên là ngày đó chúng tôi còn rất dại; vì rằng nếu như những tay bạn ‘cùng đường’ đó lên trình bày hoàn cảnh cùng sĩ quan tiểu đoàn trưởng, với sự hiểu biết hơn của các vị ấy, có lẽ chúng đã được ‘trả rương’ để tiếp tục theo học, và có lẽ số phận của chúng không đến nỗi nghiệt ngã như vậy. Tôi không nhớ rõ là vị nào khi đó là sĩ quan Tiểu Đoàn Trưởng của chúng tôi, chỉ có thể là anh Tuất, hoặc là anh Sáng, hay anh Khởi thôi.

Cũng vào dịp Tết vừa qua, trong buổi sáng sớm thứ nhất tại Sài Gòn, chúng tôi đã réo gọi nhau ôm tòi qua điện thoại cầm tay. Nguyễn Kim Nhon đón tôi đến quán café, bạn hữu kéo đến dần dần, nhiều tay đã gặp những lần trước, nhiều tay hôm nay mới gặp lại sau gần bốn mươi năm. Cái mobile phone của Ng K Nhon vẫn không ngưng hoạt động:

-Đề tao điện thẳng Hiếu.

Tuy cùng ở Sài Gòn, nhưng vì đời sống bận rộn, anh em mới tìm lại được Hiếu vài năm nay. Một lát sau, thấy có người đến, Nguyễn K Nhon nói:

-Đừng nói gì, coi Hiếu nhận ra mày không?

Dĩ nhiên là tụi tôi nhận ra nhau, Hiếu đến sau, ngồi tận cuối hai cái bàn gom lại, xa cách hơn nữa bởi những cái ghế có tay dựa cồng kềnh. Tiếng náo động ồn ào của con đường, của quán café đông khách, muốn Trần Trung Hiếu nghe tôi phải nói lớn. Sau những xã giao chung chung, những thăm hỏi riêng về gia đình, không nhẫn nại chờ dịp riêng tư được nữa, tôi hỏi lớn:

-Hiếu nè! Bà Xã của mày bây giờ đó...

-Ừ, sao Ngọc?

Nghe tụi tôi phải hỏi lớn, những tay bạn đang nhi nhô chột yên lặng lắng nghe:

-Có phải bà Xã bây giờ đó, là người trong hình mày đưa tao xem năm lớp đệ thất không?

Một lần cho tôi xem khi xưa đó, đến nay đã hơn bốn-mươi-năm, nhiều giây lặng lẽ, tôi hỏi một câu vô duyên chẳng? biết bao đổi thay mà tôi còn nhắc tới làm chi? Tôi chợt thấy mình lỡ lời.

-Ngọc nè! Chính là bà đó...

Nguyễn K Nhơn khựng cái đầu, nhú mày nhìn tôi:

-Tụi tao ở đây không biết, mày đâu đâu dia, sao biết mậy?

Vậy đó, tình bằng hữu của tụi tôi nó khang khác, nó khó giải thích, và rất nhiều khi làm cho ‘người ngoài’ phải ngạc nhiên. Cũng chính vì nhớ đến những điều chi li nhỏ nhặt như vậy, mà chúng tôi luôn muốn tìm lại bạn hữu. Nhất là những bạn hữu đang ở những cái hẻo, cái xẻo xa mù nào đó, nơi thiếu thốn mọi phương tiện căn bản, không có anh em gần gũi, dẫu có muốn tìm cũng chẳng biết nhắn gởi với ai!



Tôi không bao giờ muốn nhìn lại “chôn cũ”, vì rằng chôn đó không còn là trường tôi nữa! Trường của chúng tôi là ngôi trường danh tiếng, ngôi trường độc nhất trong nhiều quốc gia lân cận. Ngôi trường đã do công khó của biết bao nhiêu vị ân nhân, những đàn anh đã bồi đắp và duy trì. Sao tôi sao lại có thể về chôn cũ để nhìn một cái công sở vớ vẩn nào đó?

Trường, không chỉ là đám ba dãy lầu, trường là cả một khuôn viên; nhưng những hàng cây cả trăm-năm-tuổi bị cưa đi trong năm ba phút, những đoạn đường đẹp đẽ bị san bằng, thay vào đó là những bồn hoa màu mè quê kệch, những bãi đậu xe thô chường. Và những tòa lầu kiến trúc độc đáo của trường bị sửa đổi chấp vá một cách nham nhở. Tôi không ngờ ngần đến nỗi đi oán trách sự cưỡng phá dấu tích cũ.

Phải, chúng tôi không ngờ ngần như thế; hủy diệt dấu tích đào phá đền đài, đã và vẫn còn xảy ra trên toàn miền nam Việt Nam. Nào có khác gì chuyện phá đền đài, đào lăng tẩm khi xưa, khi giặc chiếm được thành đoạt được ngai? Thử nghĩ, ngay cả những tượng đài tưởng niệm thuyền nhân tại các quốc gia tạm trú lúc trước, mà còn bị áp lực ngoại giao phá đi thì còn có dấu tích nào tồn tại được ngay trên Miền Nam Việt Nam?

Mặt khác của sự hủy-tích phe đối nghịch, là sự hô hào bắt tử của kẻ vừa đoạt được thành. Vẫn luôn là những bất chước ngờ nghếch lố bịch các bạo chúa khi xưa; thèm muốn cá nhân và giòng dõi mãi mãi trị vì; những xác ướp trong lồng kính, những câu suy tôn cá nhân, tâng bốc đáng phái treo dán khắp nơi; vạn tuế, muôn năm, trường tồn, sống mãi trong lòng...

Trường không hẳn chỉ là cái khuôn viên; trường là một cơ cấu tổ chức phức tạp cả về mặt vật chất lẫn tinh thần quay quần quanh một trung tâm: Thiếu Sinh Quân. Với “quân” số tại trường trung bình hàng năm là 1400, liên tiếp trong nhiều chục năm trời đã nói lên sự to lớn và quan trọng của trường.

Tôi không bao giờ muốn nhìn lại “chôn cũ”, đâu có ai muốn phải đối diện với nỗi lạc lõng, nỗi mất mát trong lòng mình... Có những câu thơ thật cổ mà cảm xúc thì tươi nguyên.

*Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch liêu*

Trường vẫn còn nguyên vẹn trong tâm khảm chúng tôi. Linh hồn của trường chính là những sinh hoạt khắp nơi; linh hồn của Trường chính là những việc làm tương ái, tuy rằng chỉ là tượng trưng, còn rất khiêm nhường, nhưng thể hiện được nghĩa anh em; linh hồn của trường còn là hình ảnh ngoạn mục của những Bồ Câu mang tin vui, mang chút niềm an ủi, đề cao tình tương trợ, gieo rắc hạt phấn mầm hòa ái...

Những hàng cây có thể bị đốn ngã, khuôn viên cũ có thể bị xóa nhòa, nhưng những việc làm trong suốt ba-mươi-chín năm qua của tập thể nhỏ bé chúng tôi, lại rục rờ hơn khi nào hết; Ngôi Sao thứ nhất mang chữ Nhân vẫn rạng ngời... Hẳn là do bởi Trường Mẹ trong tâm hồn chúng tôi vẫn luôn nguyên vẹn hiên ngang; Hàng Me Tây trên những con đường vẫn mãi rợp xanh, đôi cây bàng trên sân tập hợp Tiểu Đoàn Ngô Quyền vẫn rụng lá mỗi độ sang thu...

Những cố gắng hủy diệt, những nỗ lực đập phá, xưa nay thời nào cũng có, đâu đâu cũng xảy ra, và vẫn còn tiếp diễn mãi... Bởi luôn có những kẻ không nhận chân một lý lẽ đơn giản: Cổ kim Đông Tây, những điều hay lẽ đẹp, không phải tự nó tỏa ngát khắp, tự nó bắt tử hay sao!

NgĐNgọc 4834, Sydney 15/10/2014